

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CT - HC KHÓA 169 (ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CQ VÀ DN TỈNH)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Nguyễn Thị Ngọc	An	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Phan Hiền	Anh	02	8,0	Tám chẵn	
3	Nguyễn Mai	Anh	03	8,0	Tám chẵn	
4	Phan Quốc	Bảo	04	8,5	Tám rưỡi	
5	Phan Tử	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Khắc	Chiến	06	7,0	Bảy chẵn	
7	Trần Đình	Chiến	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Trần Văn	Cường	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Lương Thế	Đắc	09	7,5	Bảy rưỡi	
10	Cao Thị Ngọc	Diệp	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Hoàng Thị	Dịu	11	7,5	Bảy rưỡi	
12	Hoàng Việt	Dũng	12	8,5	Tám rưỡi	
13	Trần Đình	Dũng	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Nguyễn Tiến	Dũng	14	8,0	Tám chẵn	
15	Trần Sỹ	Dương	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Trường	Giang	16	7,0	Bảy chẵn	
17	Trần Huy	Giáp	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Đặng Thị Ngọc	Hà	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Thị	Hiền	20	8,0	Tám chẵn	
21	Nguyễn Minh	Hiền	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị	Hoa	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Lê Đình	Hòa	23	7,0	Bảy chẵn	
24	Dương Hữu	Hòa	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Phan Hữu	Hoàng	25	8,5	Tám rưỡi	
26	Lê Xuân	Hội	26	8,5	Tám rưỡi	
27	Trần Xuân	Hội	27	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
28	Trần Thu	Hồng	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Lê Thị	Huệ	29	8,5	Tám rưỡi	
30	Trần Mạnh	Hùng	30	8,5	Tám rưỡi	
31	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Trần Thị Khánh	Huyền	32	8,0	Tám chẵn	
33	Trần Đăng	Kiên	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Quỳnh	Lê	34	8,5	Tám rưỡi	
35	Võ Tá	Lê	35	7,0	Bảy chẵn	
36	Nguyễn Văn	Luân	36	8,0	Tám chẵn	
37	Võ Hữu	Nam	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Trần Thị	Nga	38	8,5	Tám rưỡi	
39	Nguyễn Thị	Nga	39	8,0	Tám chẵn	
40	Phan Đăng	Ngọc	40	8,0	Tám chẵn	
41	Ngô Bảo	Ngọc	41	8,0	Tám chẵn	
42	Đặng Văn	Ngọc	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Phạm Thị Hồng	Nhung	43	8,0	Tám chẵn	
44	Trần Thị Thu	Phương	44	8,5	Tám rưỡi	
45	Đinh Thị Như	Quỳnh	45	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	46	8,0	Tám chẵn	
47	Trần Thị Nhật	Tân	47	8,5	Tám rưỡi	
48	Dương Thị	Tân	48	8,0	Tám chẵn	
49	Ngô Đức	Thắng	49	7,0	Bảy chẵn	
50	Nguyễn Văn	Thắng	50	7,0	Bảy chẵn	
51	Đinh Thị Phương	Thanh	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Nguyễn Ngọc	Thành	52	7,5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Duy	Thép	53	Vắng thi		
54	Phan Huy	Thông	54	8,0	Tám chẵn	
55	Trần Thị	Thủy	55	8,0	Tám chẵn	
56	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	56	8,0	Tám chẵn	
57	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	57	8,0	Tám chẵn	
58	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	58	8,0	Tám chẵn	
59	Dương Thị	Thủy	59	8,0	Tám chẵn	
60	Thái Vũ	Tiến	60	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
61	Lê Thị Kim	Tiến	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Phan Thị	Tĩnh	62	7,5	Bảy rưỡi	
63	Phan Khắc	Tĩnh	63	8,0	Tám chẵn	
64	Trần Thị Thanh	Toàn	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Trần Văn	Toàn	65	8,0	Tám chẵn	
66	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	66	8,0	Tám chẵn	
67	Nguyễn Thị Huyền	Trang	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Đình	Trung	68	8,0	Tám chẵn	
69	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	69	9,0	Chín chẵn	
70	Hồ Anh	Tuấn	70	8,0	Tám chẵn	
71	Nguyễn Trọng	Tuấn	71	Không đủ điều kiện dự thi		
72	Phan Xuân	Tuấn	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Thị	Tuyết	74	8,0	Tám chẵn	
74	Trần Thị Thùy	Vân	75	7,5	Bảy rưỡi	
75	Phan Thị	Vân	76	7,0	Bảy chẵn	
76	Nguyễn Thị Hải	Yến	77	7,0	Bảy chẵn	
77	Nguyễn Thị Hải	Yến	78	7,0	Bảy chẵn	

Danh sách này gồm: 77 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ